**Revision history**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Date** | **Version** | **Author** | **Description** |
| 1 | 20/9/2024 | 1.0 | Đạt | Tạo file tài liệu bao gồm: Cover Page, mục 1, mục 2, mục 3, xây dựng nội dung cho mục 2. |

**Document Approvals**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Role** | **Name** | **Title** | **Signature** | **Date** |
| Client | Lê Ngọc Thạch | Người phê duyệt |  |  |
| Project Manager |  | Người kiểm soát |  |  |
| Business Analyst | Võ Phan Tấn Đạt | Người soạn thảo |  |  |

**1. Introduction**

**1.1 Purpose**

Tài liệu này mô tả các yêu cầu kinh doanh của hệ thống **CV Hub**, với mục tiêu chính là tạo ra một nền tảng kết nối giữa nhà tuyển dụng và ứng viên, cho phép quản lý và đăng tải CV, đồng bộ hóa dữ liệu, và tìm kiếm ứng viên một cách hiệu quả.

**1.2 Scope**

Hệ thống CV Hub sẽ hỗ trợ nhà tuyển dụng đăng tuyển công việc, xem và tìm kiếm CV, quản lý tài khoản, đồng bộ hóa thông tin giữa thiết bị cá nhân và hệ thống. Các tính năng này nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm người dùng và tối ưu quy trình tuyển dụng.

**1.3 Business Objectives**

* Tăng cường hiệu quả của quá trình tuyển dụng cho nhà tuyển dụng.
* Giúp ứng viên quản lý và chia sẻ CV một cách nhanh chóng, hiệu quả.
* Cải thiện khả năng tìm kiếm và kết nối giữa nhà tuyển dụng và ứng viên thông qua hệ thống thông minh.

**1.4 Stakeholders**

* **Recruiters (Nhà tuyển dụng)**: Người đăng tuyển các công việc và tìm kiếm ứng viên phù hợp.
* **Employees (Ứng viên)**: Người tạo và chia sẻ CV của họ để tìm kiếm việc làm.
* **Administrators (Quản trị viên)**: Người quản lý và bảo trì hệ thống.

**2. Business Requirements**

**2.1 Use Case Specification**

**2.1.1 Use Case List**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ID | Title | Note |
| Recruiter Page | | |
| UCR01 | Đăng ký |  |
| UCR02 | Đăng nhập |  |
| UCR03 | Quản lý tài khoản |  |
| UCR04 | Tạo và đăng tuyển công việc |  |
| UCR05 | Xem và tìm kiếm CV |  |
| UCR06 | Thêm vào giỏ hàng |  |
|  |  |  |
| Employee Page | | |
| UCE01 | Đăng ký |  |
| UCE02 | Đăng nhập |  |
| UCE03 | Quản lý tài khoản |  |
| UCE04 | Tạo và chia sẻ CV |  |
| UCE05 | Xem và tìm kiếm công việc |  |
|  |  |  |
| Admin Page | | |
| UCA01 |  |  |
| UCA02 |  |  |
| UCA03 |  |  |
| UCA04 |  |  |
| UCA05 |  |  |
| UCA06 |  |  |
|  |  |  |

**2.1.2 Use Case Detail**

**2.1.2.1 Use Case: Tạo và đăng tuyển công việc**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use case tiltle:** Tạo và đăng tuyển công việc. | | | **Use case ID:** UCR04 |
| **Version:** 1.0 |
| **Last Changed:** 20/9/2024 |
| **General use case description:** Là quá trình nhà tuyển dụng tạo và đăng tuyển thông tin về một công việc nhất định. | | | |
| **Entities involved:**  **E01 - Recruiter** | | | |
| **Preconditions:**   1. **E01** đã đăng nhập vào hệ thống. 2. **E01** được cấp quyền để tạo và đăng tuyển công việc. 3. Hệ thống được cấu hình để đầy đủ các thông tin cần thiết về chi tiết công việc (vị trí, thời gian, mức lương, …) | | | |
| **Primary use case flow of events:** | | | |
| **1.** | **E01** đang ở màn hình cho phép thực hiện việc đăng tuyển,chọn vào “Recruit”. | | |
| **2.** | Màn hình sẽ hiển thị 1 giao diện mới cho phép nhà tuyển dụng nhập chi tiết công việc.  **+** Tiêu đề công việc.  + Mô tả công việc.  + Yêu cầu kỹ năng, kinh nghiệm.  + Địa điểm làm việc.  + Lương thưởng và phúc lợi.  + Loại hình công việc (bán / toàn thời gian, …) | | |
| **3.** | **E01** sau khi điền đầy đủ thông tin, có thể chọn “Post” để tiến hành đăng bài. | | |
|  | **3.1.** | Trường hợp có sự thiếu, sai sót trong thông tin, hệ thống sẽ cảnh báo và sẽ không cho phép đăng bài.  *Use case sẽ bắt đầu ở bước 2.* | |
| **3.2.** | Bài đăng đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hệ thống, hoàn tất quá trình đăng tin tuyển dụng và hệ thống sẽ hiện ra thông báo thành công. | |
| **3.3.** | E01 chủ động hủy bài đăng tuyển dụng.  *Use case sẽ tiếp tục ở bước 1.* | |
| **4.** | Hệ thống sẽ tự động cập nhật lại thông tin về bài tuyển dụng của **E01** trong hồ sơ của chủ thể. | | |
|  | 4.1. | **E01** có thể tiếp tục tạo bài đăng mới. *Use case sẽ bắt đầu lại từ bước 1.* | |
| 4.2. | **E01** kết thúc phiên làm việc và chuyển sang nội dung mới. | |
| **Primary use case postconditions:**  1. Bài đăng tuyển dụng thành công, được tự động cập nhật trên hệ thống để tiếp cận với ứng viên.  2. **E01** được cấp quyền để chỉnh sửa thông tin tuyển dụng đã đăng. | | | |
| **Alternative flow of events**  1. Thông tin công việc không hợp lệ.  2. Lỗi kết nối mạng trong quá trình thực hiện.  *Use case sẽ bắt đầu ở bước 2.* | | | |

**2.1.2.2 Use Case: Xem và tìm kiếm CV**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use case tiltle:** Xem và tìm kiếm CV | | | **Use case ID:** UCR05 |
| **Version:** 1.0 |
| **Last Changed:** 20/9/2024 |
| **General use case description:** Là quá trình nhà tuyển dụng xem và tìm kiếm CV của các ứng viên. | | | |
| **Entities involved:**  **E01 - Recruiter** | | | |
| **Preconditions:**   1. **E01** đã đăng nhập vào hệ thống. 2. **E01** được cấp quyền để xem và tìm kiếm CV. 3. Hệ thống được cấu hình để có thể lưu trữ CV. | | | |
| **Primary use case flow of events:** | | | |
| **1.** | **E01** chọn vào “Profile”. | | |
| **2.** | Hệ thống hiển thị các CV được lưu trên hệ thống. | | |
|  | **2.1.** | Các CV sẽ mặc định được hiển thị dựa trên thuật toán tính toán mức độ liên kết giữa nhà tuyển dụng và CV người dùng.  *Use case sẽ tiếp tục ở bước 3.* | |
| **2.2.** | E01 có thể nhập vào ô tìm kiếm các từ khóa để tìm kiếm CV mình muốn.  *Use case sẽ tiếp tục ở bước 3.* | |
| **3.** | **E01** có thể áp dụng bộ lọc (theo ngày tạo, kỹ năng, kinh nghiệm, …) để thu hẹp phạm vi tìm kiếm. | | |
| **4.** | **E01** chọn 1 CV bất kỳ. | | |
| **5.** | Màn hình sẽ hiển thị chi tiết về CV được chọn, bao gồm thông tin cá nhân, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng, … | | |
| **7.** | **E01** có thể tải xuống CV hoặc quay về màn hình tìm kiếm. | | |
| **Primary use case postconditions:**  1. **E01** đã xem chi tiết một hoặc nhiều CV trên hệ thống.  2. **E01** thành công tải xuống CV.  3. Kết quả tìm kiếm và bộ lọc được giữa nguyên cho tới khi kết thúc phiên làm việc của **E01** hoặc **E01** tự thay đổi. | | | |
| **Alternative flow of events**  1. Không có CV khớp với kết quả tìm kiếm từ thanh tìm kiếm hoặc bộ lọc.  2. Lỗi kết nối mạng trong quá trình tìm kiếm.  *Use case sẽ bắt đầu ở bước 2.* | | | |

**3. Appendices**

*(Cập nhật sau)*